

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 28- 01- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 529/2020/HSST ngày 10 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 tại tỉnh Phú Thọ; thường trú: khu H, phường M, thành phố V tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nga Lun Thao V (đã chết); có vợ tên Trần Thị L, sinh năm 1975, có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; có 13 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1953, nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2020, có mặt.

- Bị hại: Ông Võ Thanh H, sinh năm 1984, trú tại: Khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trương Thị K, sinh năm 1982, trú tại: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Trương Thị K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 15/10/2020, Nguyễn Văn H đi bộ từ nhà địa chỉ khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương đến khu vực phường D, thành phố D, để tìm việc làm. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi H đi đến quán M, địa chỉ đường Lý Thường K, khu phố T, phường D, thành phố D, nhìn thấy phía trước quán mì có dựng 01 xe mô tô hiệu Shark, màu đỏ, biển số 70G1-017.22 của Võ Thanh H, trên xe có cắm sẵn chìa khóa. H quan sát xung quanh không thấy ai nên đến tiếp cận và dẫn xe đi được khoảng 03 mét và định nổ máy xe bỏ chạy thì bị anh H phát hiện truy hô và không chế bắt giữ H cùng vật chứng, giao Công an phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Shark, số loại VVB, màu sơn đỏ, số khung GBA12AD9D007455, số máy VMVVBAD007455, biển số 70G1-017.22.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 190/KLĐG-HĐĐGTS ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố D, xác định: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Shark, số loại VVB, màu sơn đỏ, số khung GBA12AD9D007455, số máy VMVVBAD007455, biển số 70G1-017.22, trị giá 7.500.000 đồng.

Tại cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 10 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án tù 08 tháng đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Shark, số loại VVB, màu sơn đỏ, số khung GBA12AD9D007455, số máy VMVVBAD007455, biển số 70G1-017.22 đứng tên Giấy chứng nhận là bà Trương Thị K, sinh năm 1982, trú tại: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Bà K đã cho ông Võ Thanh H xe mô tô trên làm phương tiện đi lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ngày 29/10/2020, đã trả xe cho bị hại ông Võ Thanh H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Thanh H không có yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Trước khi hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 11 giờ ngày 15/10/2020 tại quán Mì S, địa chỉ đường Lý Thường K, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Shark, số loại VVB, màu đỏ, số khung GBA12AD9D007455, số máy VMVVBAD007455, biển số 70G1-017.22, trị giá 7.500.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và chưa gây thiệt hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân